

Số: **01/2018/QĐST- HNGĐ**

K, ngày 25 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 111/2017/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017.

xét thấy:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

quyết định:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn H, sinh năm 1981. Địa chỉ: xóm 2, thôn L, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm 1, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Cao Văn H và chị Phạm Thị V thỏa thuận: tài sản chung của anh chị đề nghị Tòa án phân chia bao gồm số tiền 130.000.000đ còn lại trong tổng số tiền chuyển nhượng 04 thửa đất hiện do chị V đang quản lý và quyền sử dụng 156m² đất tại thửa đất số 24 tờ bản đồ số 04 xã Y lập năm 2010 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị V và anh H có giá trị quyền sử dụng đất là 85.000.000đ, hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh H đang quản lý. Nay anh H chị V thỏa thuận để chị V tiếp tục quản lý sử dụng số tiền 130.000.000đ, anh

H được quản lý sử dụng 156m² đất tại thửa đất số 24 tờ bản đồ số 04 xã Y lập năm 2010 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị V và anh H có giá trị quyền sử dụng đất là 85.000.000đ. Chị V không phải thanh toán tiền chênh lệch phân chia tài sản cho anh H.

Về án phí: anh Cao Văn H và chị Phạm Thị V thỏa thuận để anh H nộp toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể số tiền án phí anh Hiệp phải nộp là 5.375.000đ, được khấu trừ vào số tiền 18.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002747 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh H còn được hoàn lại số tiền 12.625.000đ.

Về chi phí thẩm định giá tài sản: anh Cao Văn H và chị Phạm Thị V thỏa thuận để anh H nộp toàn bộ tiền chi phí thẩm định giá tài sản là 8.000.000đ (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh